

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 27- 6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhân

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, sinh ngày 19/11/1995, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1976; Vợ không rõ (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2015; tiền án: Ngày 30/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; ngày 20/11/2019 bị cáo tiếp tục tái phạm và bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 14/10/2022 chưa được xoá; tiền sự: Không; bị cáo bị Công an huyện C bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 về hành vi “ Cố ý gây thương tích” đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Sơn Thành T, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: số 40/4A, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Hoài H, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2/ Lê Thanh C, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

3/ Sơn Minh T, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: số 40/4A, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

4/ Sơn Thanh Nhựt, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 448, khóm Z, phường X, thành phố X, tỉnh X.

5/ Trần Thái Trung, (tên gọi khác: Tô) sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 18A/24, khóm Z, phường X, thành phố X, tỉnh X.

Người làm chứng:

1/ Bùi Thị R, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 01A, khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2/ Sơn Thị Mỹ D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

3/ Trần Vũ N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

4/ Phạm Thị Ý, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: ấp V, xã L, thành phố, tỉnh.

5/ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/01/2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

6/ Nguyễn Thị Lệ X, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Y, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, anh Sơn Thành T, sinh ngày 12/9/1983, cư trú tại số 40/4A, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T đến nhà chị Sơn Thị Mỹ D, sinh ngày 12/02/1986 tại ấp Y, xã L, thành phố T, tỉnh T để hỏi chuyện ngày đám cưới con của chị D là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/01/2005 (cháu của anh T) có người đòi đến quấy phá. Khi đến nhà chị D, anh T đi lại đứng trước cửa nhà trọ Hùng Nga 1, tọa lạc tại ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T nhìn vào nhà trọ thấy anh Lê Hoài H, sinh ngày 27/9/1985 và chị Phạm Thị Ý, sinh ngày 30/8/1993 là quản lý của nhà trọ Hùng Nga 1 đang ngồi trước cửa nhà trọ, anh T liền chửi “Cái bữa đám xong hai vợ chồng nào chửi chị tao, tao chém chết mẹ”. Anh H mới hỏi lại “Anh chửi ai, ở đây nhà trọ” nhưng anh T vẫn không dừng mà tiếp tục chửi vợ chồng anh H thì được chị D can ngăn kéo anh T về nhà của mình.

Bị chửi nên anh H tức giận, cùng lúc này bị cáo Trần Ngọc N và Lê Thanh C, sinh ngày 10/9/1991, thường trú tại khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T cũng đang có mặt tại nhà trọ Hùng Nga 1, nên cả ba cầm vỏ chai bia đi qua trước cửa nhà chị D, anh H hỏi anh T “Hồi nãy mày chửi ai, chỉ trỏ cái gì” thì anh T trả lời “Đụ mẹ tao

muốn hỏi thằng nào, con nào ăn hiếp cháu tao” thì anh H, anh C cùng bị cáo tay cầm vỏ chai thủy tinh (chay bia) chọi vào nhà chị D thì được chị Phạm Thị Ý cùng Trần Vũ N, sinh ngày 15/11/1994, thường trú tại khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T can ngăn, kéo nhóm của anh H về nhà trọ. Anh T thấy vậy nên gọi điện thoại cho em ruột là Sơn Minh T, sinh ngày 18/5/1986, cư trú tại số 40/4A, khóm Z, phường X, thành phố T tỉnh T ra hỗ trợ. Khoảng 10 phút sau, anh T cùng với Trần Thái T1, sinh ngày 26/6/1993, cư trú tại số 18A/24, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và anh Sơn Thanh N, sinh ngày 10/9/1990, cư trú tại số 448, khóm Z, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh chạy xe đến và đem theo 04 cây sắt tròn, vót nhọn một đầu. Thấy nhóm của T1 ra đến, anh T lấy 01 cây sắt vuông có sẵn trong nhà chị D rồi cùng nhóm của anh T1 đi qua nhà trọ Hùng Nga 1 rượt đánh anh H. Lúc này, bị cáo đang nằm trong phòng số 5A, nhà trọ Hùng Nga 1, nghe tiếng động nên mở cửa phòng trọ ra xem thì thấy anh H bị rượt đánh và đang chạy về hướng phòng của bị cáo, nên bị cáo quay vào phòng trọ, lấy khẩu súng ngắn màu đen, hộp tiếp đạn kiểu ổ xoay cầm trên tay phải, ra đứng trước cửa phòng trọ nhắm bắn thẳng vào nhóm người của anh T 01 phát, đạn nổ. Thấy bị cáo có súng, nhóm anh T bỏ chạy ngược ra thì bị cáo đuổi theo cầm súng trên tay phải tiếp tục bắn 01 phát nữa vào nhóm người của anh T nhưng đạn bị lép, không nổ rồi tiếp tục đuổi theo. Đến trước cửa nhà trọ, bị cáo tiếp tục cầm súng bắn 02 phát nữa vào nhóm người của anh T, 01 phát nổ và 01 phát đạn bị lép, không nổ. Lúc này lực lượng Công an xã L đến nên bị cáo cầm súng bỏ chạy về hướng Cầu B 3. Còn anh T bỏ chạy được một đoạn thì phát hiện đùi trái bị trúng đạn nên được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Đến ngày 21 tháng 12 năm 2022, anh Sơn Thành T làm đơn yêu cầu Công an thành phố Trà Vinh khởi tố vụ án hình sự.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 378/CNTT-BVĐKTV ngày 16/12/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh chứng nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Sơn Thành T gồm có: Vết thương đùi trái (T), dị vật đùi (T) do đạn bắn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/23/TgT ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Sơn Thành T là: 2% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Sơn Thành T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng tày; Hướng đâm xuyên.

Tại Bản kết luận giám định số: 1190/KL-KTHS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng và đạn mà Trần Ngọc N sử dụng để bắn nhóm của anh Sơn Thành T là:

+ Khẩu súng nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm dạng ổ quay, đã được thay đổi kết cấu ổ quay, kim hỏa, nòng súng để bắn được đạn cỡ 5,6mm. Đây là súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, khẩu súng trên còn bắn được đạn nổ.

+ Viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Đạn này không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, viên đạn trên còn sử dụng được để bắn.

+ Vỏ đạn là vỏ đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Đạn này không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng. Vỏ đạn trên đã được bắn, không còn sử dụng được để bắn.

+ Mẫu vật là đầu đạn và vỏ đạn của đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Đạn này không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng.

+ Vỏ đạn nêu trên là do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

+ Sử dụng khẩu súng và viên đạn gửi giám định nêu trên bắn vào cơ thể người có thể gây sát thương.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng ghi hiệu “SMITH & WESSON” trong ổ xoay có một vỏ đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu xám, đít đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu xám, đã bị biến dạng.

- 01 (một) cây kim loại vuông dài 154cm, 0,3 x 0,3cm, hai đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 196,5cm, đường kính 0,34cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh những vật chứng gồm:

- 01 (một) khẩu súng ghi hiệu “SMITH & WESSON” trong ổ xoay có một vỏ đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng đầu đạn màu xám, đít đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn ký hiệu “C”.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu xám, đã bị biến dạng.

Hiện đang tạm giữ:

- 01 (một) cây kim loại vuông dài 154cm, 0,3 x 0,3cm, hai đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 196,5cm, đường kính 0,34cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

- 01 (một) cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn một đầu bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Qua sự tác động của bị cáo, anh H đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng trong đó tiền điều trị vết thương là 5.500.000 đồng (Có hóa đơn kèm theo), tiền ngày công lao động 500.000 đồng/ngày x 21 ngày = 10.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng khắc phục sau.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo, Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Lê Hoài H, anh Lê Thanh C đã có hành vi sử dụng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném vào nhà người khác được quy định tại điểm e, khoản 4, điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP; Anh Sơn Thành T, anh Sơn Minh T1, anh Sơn Thanh N và anh Trần Thái T có hành vi mang theo vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác quy định tại điểm b, khoản 4, điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP. Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 4.000.000 đồng/người.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 22/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” Điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vụ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Nh từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Sơn Thành T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Ngọc N đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, sau khi xảy ra mâu thuẫn giữa bị hại anh Sơn Thành T và anh Lê Hoài H tại nhà trọ Hùng Nga 1, tọa lạc tại ấp Y, xã L, thành phố Trà Vinh, anh T điện thoại cho Sơn Minh T1, Trần Thái T và Sơn Thanh N cầm hung khí là những đoạn thanh sắt kim loại đến rượt đánh anh H, bị cáo đang ở trong phòng trọ nghe thấy liền lấy khẩu súng ngắn màu đen, hộp tiếp đạn kiểu ô xoay (đạn thể thao) chạy ra bắn 02 phát trúng vào đùi trái anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Ngọc Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội “Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính, ngược lại bị cáo tiếp tục vi phạm. Lần phạm tội này của bị cáo không chỉ là tái phạm nguy hiểm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động người thân khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Mặc khác năm 2014 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong điều tra, khám phá án). Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Sơn Thành T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền điều trị vết thương và tiền công lao động 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Hoài H, anh Lê Thanh C, anh Sơn Minh T1, anh Sơn Thanh N, anh Trần Thái T. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi vi phạm của các đương sự.

[6] Về vật chứng: 01 cây kim loại vuông dài 154cm, 0,3 x 0,3cm, hai đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 196,5cm, đường kính 0,34cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng. Cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nên yêu cầu của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kim loại vuông dài 154cm, 0,3 x 0,3cm, hai đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 196,5cm, đường kính 0,34cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 cây kim loại tròn dài 150cm, đường kính 0,27cm, một đầu nhọn, một đầu bằng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Ngọc N nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ